

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày: 28-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Long.

Ông Võ Tấn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: K; Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G và bà Phạm Thị Thu M; Chồng: Nguyễn Trúc P (đã ly hôn); Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Số 158/4 ấp 4, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1/- Bà Võ Thị Cẩm L, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Số 101/4 ấp 4, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2/- Bà Trần Nguyễn Minh T, sinh năm: 2002. Nơi cư trú: Số 38 T, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

3/- Ông Trịnh Hoài T, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4/- Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Số 79/1B ấp B, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

5/- Ông Phan Văn T, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Số 293/3 ấp B, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/4/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc L đến cửa hàng BiBo Shop Mẹ và Bé thuộc ấp K, xã B, huyện Châu Thành của bà Nguyễn Thị Thu T, lợi dụng sự mất cảnh giác của bà T đã lấy trộm số tiền 27.000.000 đồng trong giỏ màu đen của bà T để tại quầy tính tiền. Bị cáo L thuê xe honda của bà Võ Thị Cẩm L, chở đến cửa hàng Con Cung, địa chỉ: Số 450 đường H, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An mua sữa, tã với số tiền 1.145.000 đồng, trả tiền xe ôm cho bà L là 150.000 đồng và tiền mượn trước đó 200.000 đồng, trả tiền điện, nước cho nhà trọ 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân 605.000 đồng. Khi sự việc bị phát hiện, Công an mời làm việc bị cáo L nộp lại số tiền 24.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ và quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 24.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCT ngày 06 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L theo tội danh và điều luật nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã khai nhận: Lúc 18 giờ 30 phút, ngày 16/4/2022 tại cửa hàng BiBo Shop Mẹ và Bé thuộc ấp K, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Ngọc L lén lút trộm của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 27.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định tội “*Trộm cắp tài sản*”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc L đã lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 27.000.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động chính đáng để lo cho bản thân và gia đình, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, là hành vi pháp luật nghiêm cấm. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo gian dối nhằm che giấu hành vi phạm tội của bị cáo, do đó để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hiện đang nuôi con nhỏ, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải sửa bản thân trở thành công dân tốt.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo về tội danh và mức án trên là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Thu T số tiền 24.400.000 đồng, phần còn lại là 2.600.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái